

Số 02 /CK-THCS

Thanh Nưa, ngày 15 tháng 9 năm 2025

CÔNG KHAI
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ
THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 3/6/2024 của Bộ GD&ĐT về Công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường THCS Thanh Nưa thực hiện công khai trong trường học đầu năm học 2025 – 2026 như sau

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THCS Thanh Nưa

2. Địa chỉ:

- Địa chỉ: Bản Tông Khao xã Thanh Nưa tỉnh Điện Biên
- Số điện thoại: 0365.435.138
- Thư điện tử: thesthanhnuadb@gmail.com
- Công thông tin của trường: <https://thesthanhnua.huyendienbien.edu.vn/>

3. Loại hình:

- Công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Thanh Nưa tỉnh Điện Biên

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề. Xây dựng các giá trị cốt lõi nhà trường như: Tinh thần đoàn kết; Tinh thần trách nhiệm; Tính trung thực; Tính sáng tạo; Lòng nhân ái; Khát vọng vươn lên.

- Tầm nhìn: Là một trong những trường trung học cơ sở có chất lượng giáo dục tốt của xã Thanh Nưa tỉnh Điện Biên. Nơi giáo viên và học sinh có khát vọng vươn lên.

- Mục tiêu: Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt và bền vững, ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong quản lý và giáo dục, tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở để hoàn thành vững chắc phổ cập giáo dục trung học trên địa bàn; Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp 100%. Phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phục vụ có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, các phòng chức năng đều có nối mạng internet.

Xây dựng thư viện điện tử, thực hiện tốt công cuộc chuyển đổi số. Tiếp tục duy trì môi trường "Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện", có đủ cây xanh, bóng mát.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường THCS Thanh Nưa được thành lập từ tháng 9 năm 1996, tách ra từ trường Phổ thông cơ sở xã Thanh Nưa, theo quyết định số 606/QĐ-CTUBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). Đến ngày 03 tháng 9 năm 2025 trường được đổi tên thành Trường THCS Thanh Nưa, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

Sau 29 năm phấn đấu và trưởng thành, được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo ngành, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, trường THCS xã Thanh Nưa đã có bước phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tích đáng khích lệ, được các cấp ghi nhận và đánh giá cao: Nhiều năm liền đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến, tập thể lao động Xuất sắc..., Được UBND tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn các năm 2001-2010, 2014, 2018 2024; Năm 2021 được tặng Bằng khen Thủ tướng chính phủ và nhiều năm liền được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện đề liên hệ, bao gồm:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hằng - chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh Nưa
- Số điện thoại: 0365.435.138
- Địa chỉ thư điện tử: hangtn.thcstn.hdb@dienbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường: Trường THCS Thanh Nưa được thành lập từ tháng 9 năm 1996, tách ra từ trường Phổ thông cơ sở xã Thanh Nưa, theo quyết định số 606/QĐ-CTUBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).

b) Quyết định công nhận Chủ tịch HĐ trường:

Hội đồng trường THCS Thanh Nưa được công nhận theo Quyết định số 1119a/QĐ-PGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2018 nhiệm kỳ 2018-2023 (theo điều 20, Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 và Quyết định số 2884/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 11 năm 2021 nhiệm kỳ 2021-2026 theo Điều 10, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Danh sách Kien toàn thành viên Hội đồng trường kỳ 2021-2026:

- 1) Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Hiệu trưởng
- 2) Bà Nguyễn Thị Nga – tổ trưởng tổ KHTN
- 3) Bà Ngô Thị Thanh Huyền – tổ trưởng tổ KHXH
- 4) Bà Hồ Ngọc Trâm – Bí thư Chi Đoàn
- 5) Bà Nguyễn Thị Dinh – tổ trưởng tổ văn phòng

- 6) Bà Nguyễn Thị Thúy Thành – Giáo viên tổ KHTN
 - 7) Ông Lò Văn Xuân – Phó chủ tịch UBND xã Thanh Nưa
 - 8) Ông Trần Văn Cường – Trưởng ban đại diện hội cha mẹ học sinh
 - 9) Em Lò Thị Lan Thu – Học sinh 6A1 đại diện học sinh.
- c) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 01/10/2021; Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Thanh Nưa; Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 02/5/2019; số 1155/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên (cũ). Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Thanh Nưa;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;



+ Quy chế hoạt động của nhà trường: *(Có quy chế riêng)*

+ Chức năng, nhiệm vụ của trường: Trường là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND, xã Thanh Nưa quản lý. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường được quy định tại Điều 3, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

+ Sơ đồ tổ chức bộ máy của trường: gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không có

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Hiệu trưởng:

+ Nguyễn Thị Thu Hằng - Hiệu trưởng ; ĐT: 0365.435.138

+ Địa chỉ thư điện tử: hangtn.thcstn.hdb@dienbien.edu.vn

+ Nhiệm vụ: Phụ trách chung, nhân sự, tài chính, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; báo cáo nhà trường....

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh Nưa

- Phó hiệu trưởng:

+ Nguyễn Quang Cường - Phó hiệu trưởng; ĐT: 0948.658.039

+ Địa chỉ thư điện tử: cuongtn.thcstn.hdb@dienbien.edu.vn

+ Nhiệm vụ: Phụ trách công tác chuyên môn, phong trào, phổ cập xã Thanh Nưa...

+ Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh Nưa

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; Các nghị quyết của hội đồng trường; Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Quy chế nội bộ khác. *(Nhà trường có đầy đủ các loại quy chế trên)*

II. THU CHI, TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

=> Các nội dung trên đều được nhà trường công khai trên cổng thông tin điện tử website địa chỉ: <https://thcsthanhnua.huyendienbien.edu.vn/>

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Số lượng đội ngũ CBQL-GV-NV

+ Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 02

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (Giáo viên): 24

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0

+ Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 01

- Hợp đồng thuê khoán lao động phục vụ, bảo vệ: 2 người

+ Trong đó: Nhân viên phục vụ: 01 người; Nhân viên bảo vệ: 01 người

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

+ $2/2 = 100\%$ cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp loại Tốt

+ $20/24 = 83,3\%$ Giáo viên xếp loại tốt

+ $04/24 = 16,7\%$ Giáo viên xếp loại khá

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

+ $02/02 = 100\%$ cán bộ quản lý HTBĐTX theo quy định

+ $24/24 = 100\%$ giáo viên HTBĐTX theo quy định

+ $01/01 = 100\%$ nhân viên HTBĐTX theo quy định

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích là $6570,1m^2$ bình quân $16,0m^2$ /học sinh, cao hơn so với quy định. Hệ thống cây xanh bóng mát, bồn hoa trồng hợp lý với khuôn viên.

b) Số lượng, hạng mục các khối phòng:

- Khối phòng hành chính quản trị: 06 phòng đủ so với quy định.

- Khối phòng học tập: 12 phòng (kiên cố 04 phòng, bán kiên cố 08); Phòng bộ môn 5 phòng (thiếu phòng công nghệ và phòng đa chức năng).

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 4 phòng (thiếu 01 phòng tư vấn tâm lý học đường)

- Khối phụ trợ: Đủ, đảm bảo so với quy định.

- Khu sân chơi thể thao: Sân chơi, bãi tập diện tích $2632,5m^2$ (diện tích sân chơi, bãi tập chiếm $40,1\%$ diện tích toàn trường). Khu vực sân chơi có nhiều cây xanh, bóng mát thuận lợi cho học sinh tập luyện khi thời tiết nắng nóng; có đủ thiết bị tối thiểu để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường

- Hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo đầy đủ, thiết kế có quy mô thuận tiện cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Số thiết bị dạy học hiện có, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; Danh mục SGK, sách tham khảo..

ST T	Nội dung	Số lượng	Đáp ứng
---------	----------	----------	---------

Thiết bị dạy học			
1	Khối lớp 6	01	Đáp ứng
2	Khối lớp 7	01	Đáp ứng
3	Khối lớp 8	01	Đáp ứng
4	Khối lớp 9	01	Đáp ứng
Sách giáo khoa (Chương trình GDPT 2018)			
5	Khối 6	24	Đủ hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn – dùng tài nguyên chung của thư viện
6	Khối 7	12	
7	Khối 8	12	
8	Khối 9	21	
9	Sách tham khảo theo chương trình 2018	1862	Đáp ứng đủ
Sách giáo dục địa phương			
10	Khối 6	249	Đáp ứng đủ
11	Khối 7	251	Đáp ứng đủ
12	Khối 8	248	Đáp ứng đủ
13	Khối 9	249	Đáp ứng đủ
Xuất bản phẩm tham khảo			
14	Truyện, báo tạp chí, thiếu nhi	1053	Đáp ứng đủ
15	Sách pháp luật	117	Đáp ứng đủ
16	Sách kỹ năng sống	65	Đáp ứng đủ
17	Báo thiếu nhi	425	Đáp ứng đủ
18	Sách về Đảng	62	Đáp ứng đủ

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng từ năm học 2025-2026.

STT	Môn/Hoạt động giáo dục	Tên SGK (Tên bộ sách)	Tên tổ chức/cá nhân (Nhà xuất bản/Công ty,..)
1	Ngữ văn	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Tiếng Anh	i-Learn Smart World	Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam
4	Khoa học tự nhiên	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Định hướng nghề nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

6	Công nghệ	Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Mô đun Trồng cây ăn quả (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Mô đun Chế biến thực phẩm (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Mô đun Cắt may (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Mô đun Nông nghiệp 4.0 (Chân trời sáng tạo)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục công dân	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	HĐTN&HN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: *(Nhà trường đã có báo cáo tự đánh giá và kế hoạch cải tiến chất lượng riêng).*

b) Năm học 2023-2024, nhà trường được Sở GD&ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 02, tại quyết định số 53/QĐ-SGDĐT ngày 25/1/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Năm học 2024-2025, 2025-2026 nhà trường có báo cáo tự đánh giá.

Năm học 2023-2024 nhà trường được UBND tỉnh Điện Biên công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 01, tại quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/1/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học: 2025-2026

a) Công tác tuyển sinh học sinh lớp 6

- Kế hoạch tuyển sinh: *(Nhà trường có kế hoạch tuyển sinh cụ thể)*

- Đối tượng: Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trên địa bàn 2 xã Thanh Nưa, Hua Thanh (cũ)

- Phương thức: Xét tuyển

- Thời gian tuyển sinh
- Đợt 1: Thời gian tuyển sinh từ ngày 20/5/2025 - 30/5/2025
- Đợt 2: Thời gian tuyển sinh từ ngày 01/8/2025 - 20/8/2025
- Kết quả: 120/120 HS đạt 100 %

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường: Đăng tải trên website nhà trường; Phần mềm e.Doc

c) Quy chế phối hợp giữa gia đình và học sinh: Đăng tải trên website nhà trường;

d) Các chương trình hoạt động và hỗ trợ chương trình giáo dục nhà trường

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu: Đăng website nhà trường;

- Các hoạt động trải nghiệm, trong và ngoài nhà trường: Phần mềm e.Doc

- Dạy học môn hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Phần mềm e.Doc

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

đ) Kết quả giáo dục năm học 2024-2025

- Kết quả tuyển sinh: 104/104 = 100 %

- Tổng hợp cuối năm, năm học 2024-2025

Khối	Tổng số lớp	Tổng số HS	Nam	Nữ	Nam dân tộc	Nữ dân tộc	Số HS nam/HS nữ	Số HS khuyết tật
6	3	104	56	48	52	46	56/48	0
7	3	117	60	57	57	52	60/57	0
8	2	83	43	40	38	36	43/40	0
9	3	96	51	45	43	43	51/45	0
Tổng số	11	400	210	190	190	177	210/190	0

- Học sinh chuyển đến: 02, chuyển đi 02 học sinh

- Bình quân học sinh 34,3/lớp

- Số học sinh học 2 buổi / ngày (học thêm): 287 học sinh (Học kỳ I)

- Kết quả giáo dục: Năm học 2024-2025

* **Chất lượng hai mặt giáo dục cuối năm học 2024-2025**

TSHS	Kết quả học tập							
	Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
400	70	17.5	130	32.5	200	50.0	0	0
TSHS	Kết quả rèn luyện							
	Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa đạt	%
400	307	76.8	91	22.8	2	0.5	0	0

* Số lượng học sinh được lên lớp: 304;

- * Số lượng học sinh không được lên lớp: 0
- * Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: $96/96 = 100\%$
- * Học sinh được cấp bằng tốt nghiệp THCS: $96/96 = 100\%$
- * Kết quả học sinh giỏi: Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, $\Rightarrow$ Đạt 10 giải.
- * Học sinh được cấp bằng tốt nghiệp THCS: $96/96 = 100\%$
- * Số học sinh đăng ký dự thi lớp 10 THPT: $94/96 = 97,9\%$
- * Số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT: $89/94 = 94,5\%$

Trên đây là bản công khai năm học 2025-2026 của Trường THCS Thanh Nưa, theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- CB-GV, NV nhà trường
- Bảng tin;
- Cổng thông tin nhà trường;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu hằng